

Số: /KH-UBND

Năm Dẫn, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQCP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

Thực hiện Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Năm Dẫn ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá việc triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn xã, bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021–2030; các nghị quyết, kế hoạch của tỉnh về nâng cao chất lượng công tác CCHC gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn 2025–2030. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của UBND xã; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức; góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh thực hiện văn hóa công vụ, nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức xã trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Các nội dung nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch phải thống nhất, cụ thể, rõ ràng, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với việc xác định rõ chức trách, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả và kiểm tra đánh giá. Công tác CCHC phải đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện, thống nhất của cấp ủy Đảng. CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị.

Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và lấy sự hài lòng là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của chính quyền hành chính nhà nước.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu UBND xã và các bộ phận chuyên môn; nâng cao trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC; bảo đảm sự chủ động, quyết liệt và phấn đấu hoàn thành 100% mục tiêu nhiệm vụ CCHC năm 2026.

Bố trí nguồn lực phù hợp; xây dựng các giải pháp cụ thể, thiết thực, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thành đầy đủ, đúng tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ CCHC năm 2026 thuộc thẩm quyền UBND xã theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tại cấp xã, trọng tâm là nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân. Góp phần nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong năm 2026; thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính của xã và tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo từng lĩnh vực công tác; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; gắn nhiệm vụ cải cách hành chính với nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về CCHC bằng nhiều hình thức phù hợp; tập trung tuyên truyền việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số, Đề án 06 và các nội dung cải cách hành chính liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, tổ chức; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện CCHC gắn với việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và văn hóa công sở của đội ngũ cán bộ, công chức xã; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

Đăng ký sáng kiến hoặc giải pháp mới về CCHC, công tác tuyên truyền CCHC, nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền số, công dân số, xã hội số.

Gắn kết quả thực hiện CCHC với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại cán bộ, công chức và xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

2.2. Cải cách thể chế

Tiếp tục triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung ngày 25/6/2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành; bảo đảm 100% cán bộ, công chức xã được quán triệt, nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác được giao.

Thường xuyên việc rà soát, hệ thống hóa VBQPPL áp dụng trên địa bàn xã; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản theo thẩm quyền và quy định của pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; bảo đảm hoàn thành 100% việc xử lý văn bản sau rà soát.

Thực hiện tự kiểm tra VBQPPL theo thẩm quyền; kịp thời phát hiện, xử lý đầy đủ các văn bản trái pháp luật, không còn phù hợp; bảo đảm 100% văn bản do UBND xã ban hành được tự kiểm tra và 100% văn bản trái pháp luật được xử lý kịp thời theo quy định.

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; bảo đảm hoàn thành đầy đủ 100% các nội dung theo kế hoạch của xã đúng tiến độ. Chủ động lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, ưu tiên các vấn đề gắn với đời sống Nhân dân và nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng.

Đổi mới hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng đa dạng, dễ tiếp cận; ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, hệ thống truyền thông cơ sở để truyền tải thông tin pháp luật đến Nhân dân trên địa bàn xã.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện công khai, minh bạch, đầy đủ và kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và trên Cổng Dịch vụ công theo quy định; thường xuyên rà soát, cập nhật, niêm yết danh mục thủ tục hành chính, quy trình, thời hạn giải quyết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức trong quá trình thực hiện.

Tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đúng quy trình, đúng thẩm quyền và đúng thời hạn; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quá trình xử lý hồ sơ; phấn đấu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn đạt từ 95% trở lên, hạn chế tối đa hồ sơ trễ hạn và phát sinh sai sót.

Tăng cường thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; từng bước nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trực tuyến, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định hành chính và việc giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục rà soát, phân công rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức xã theo vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thực hiện quản lý, sử dụng cán bộ, công chức xã đúng số lượng, đúng quy định; bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ; bảo đảm bộ máy hành chính của xã hoạt động tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính trong tình hình mới.

2.5. Cải cách chế độ công vụ

Thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức xã theo đúng vị trí việc làm, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực và yêu cầu nhiệm vụ được giao. Phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò của từng cá nhân trong thực thi công vụ; bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ CCHC tại địa phương.

Triển khai bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức xã; bảo đảm 100% cán bộ, công chức xã được trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản, có khả năng ứng dụng hiệu quả các nền tảng, dịch vụ số trong công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và định hướng cải cách hành chính; thực hiện tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm và sử dụng CBCCVC theo hướng công khai, minh bạch gắn với kết quả, hiệu quả công tác, tạo nền tảng hình thành đội ngũ lãnh đạo, quản lý có đủ năng lực làm việc trong môi trường hiện đại và hội nhập quốc tế.

Thực hiện đánh giá, xếp loại CBCCVC hằng năm bảo đảm khách quan, thực chất; gắn kết quả đánh giá, xếp loại với trách nhiệm của người đứng đầu, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện CCHC của từng cá nhân, tập thể.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, văn hóa công sở và đạo đức công vụ; chú trọng nâng cao thái độ, tinh thần trách nhiệm của CBCCVC trong phục vụ Nhân dân.

2.6. Cải cách tài chính công

Thực hiện quản lý và sử dụng ngân sách xã đúng quy định pháp luật; bảo đảm thực hiện các khoản thu, chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch. Đồng thời tăng cường trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý tài chính – ngân sách, bảo đảm thực hiện đúng quy trình và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng thực tế tài sản công thuộc phạm vi quản lý của UBND xã; thực hiện quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công đúng quy định, nhất là trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí.

Tổ chức thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước theo đúng quy định, bảo đảm hiệu quả và đúng tiến độ; phấn đấu tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm đạt từ 90% trở lên so với kế hoạch giao.

Triển khai cơ cấu lại thu – chi ngân sách xã theo hướng đảm bảo cân đối, tiết kiệm chi thường xuyên và ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển cũng như các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý ngân sách, kiểm soát chi, quản lý đầu tư công và tài sản công.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm sử dụng kinh phí quản lý hành chính đúng quy định, không để xảy ra sai phạm; phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách được giao.

2.7. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, kế hoạch của tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng đồng bộ các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

Phấn đấu 100% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; bảo đảm thuận lợi, dễ tiếp cận cho người dân, tổ chức trong quá trình thực hiện.

100% văn bản, hồ sơ công việc của UBND xã được xử lý trên môi trường điện tử (*trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định*).

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số phục vụ đời sống dân sinh; từng bước hình thành công dân số trên địa bàn xã.

(Có danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 được đảm bảo từ nguồn NSNN theo phân cấp quản lý hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (*nếu có*).

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí gửi Phòng Kinh tế tổng hợp báo cáo, tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì, tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính liên quan đến cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, công tác tuyên truyền cải cách hành chính; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND xã và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND xã chỉ đạo các giải pháp để giữ và thăng hạng bền vững Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS và Chỉ số PAPI.

2. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã tăng cường các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; hướng dẫn, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện công tác CCHC; tham mưu bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định; phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách, tài sản công phục vụ công tác CCHC.

3. Văn phòng HĐND và UBND

Chủ trì tham mưu cho UBND xã theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ cải cách thể chế; báo cáo công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; theo dõi việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; phối

hợp đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch.

4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND xã tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để cung cấp dịch vụ công trực tuyến và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến kết quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo thẩm quyền.

Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị – xã hội

Phối hợp với UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính; kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến UBND xã theo quy định.

6. Trung tâm Dịch vụ công

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026; xây dựng, đăng tải tin, bài tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã và các phương tiện thông tin, truyền thông khác, bảo đảm thông tin đa dạng, phong phú, kịp thời, chính xác.

Thường xuyên cập nhật, công khai trên Trang thông tin điện tử của xã các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND xã và kết quả triển khai công tác cải cách hành chính; góp phần nâng cao nhận thức, sự tham gia và giám sát của người dân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính.

7. Các trường thôn trên địa bàn xã

Chủ động phối hợp với UBND xã, Trung tâm Dịch vụ công và các tổ chức chính trị – xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số, Đề án 06 đến Nhân dân trên địa bàn.

Tổ chức tuyên truyền thông qua các cuộc họp thôn, sinh hoạt cộng đồng, hệ thống loa truyền thanh cơ sở; hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến tại cấp xã.

8. Chế độ báo cáo

Trên cơ sở nội dung của Kế hoạch này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của cơ quan, đơn vị mình, hoàn thành **trước ngày 20/01/2026**, báo cáo về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội*). Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính gửi UBND xã (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội*) để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã (hàng quý, 6 tháng và hàng năm; thời hạn gửi báo cáo **trước ngày 15 của kỳ báo cáo**).

Tổ chức quán triệt đến toàn thể CBCCVN xác định công tác CCHC là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của tháng, quý, năm; là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng cuối năm

đối với cơ quan, đơn vị và cá nhân CBCCVC.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội*) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Năm Dăn. UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lãnh đạo, CV VP;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Hưng

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Năm Dăn)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Ban hành kế hoạch CCHC năm 2026.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Quý I/2026
2	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của tỉnh và Kế hoạch của cơ quan, đơn vị đến toàn thể CBCCVC, người lao động và Nhân dân.	Phòng Văn hóa – Xã hội; Trung tâm Dịch vụ công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, báo cáo	Thường xuyên
3	Ban hành các văn bản điều hành, thực hiện về công tác CCHC theo chỉ đạo của cấp trên và yêu cầu thực tế.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định; Kế hoạch; Công văn...	Năm 2026
4	Triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS giai đoạn 2026-2030.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch; Chương trình	Năm 2026
5	Đăng ký sáng kiến, giải pháp mới về CCHC (2-3 sáng kiến)	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Công văn	Năm 2026
6	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, thực hiện kiểm tra theo kế hoạch phấn đấu đạt tối thiểu 20%. Xử lý các	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	vấn đề phát hiện khi kiểm tra.				
7	Đảm bảo tối thiểu có 03 cuộc đối thoại/diễn đàn giữa lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp được tổ chức trong năm.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
8	Thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh giao.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
9	Xây dựng và triển khai chương trình phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Chương trình, quy chế phối hợp	Năm 2026
II	CÁI CÁCH THỂ CHẾ				
10	Thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch; Báo cáo	Năm 2026
11	Nâng cao chất lượng công tác tham gia ý kiến vào các dự thảo VBQPPL.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản tham gia ý kiến	Năm 2026
12	Rà soát các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý, thực hiện. Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản không phù hợp hoặc mâu thuẫn, chồng chéo nhằm hoàn thiện hệ thống pháp	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản kiến nghị; báo cáo kiến nghị, xử lý	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	luật đồng bộ, hiệu lực.				
13	Công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời 100% VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
14	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Năm 2026
15	Tổ chức kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực của ngành nhằm kịp thời nắm bắt việc đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý của các quy định pháp luật.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản hướng dẫn, đôn đốc; Thông báo kết quả kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra, điều tra khảo sát	Năm 2026
16	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Năm 2026
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
17	Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Quý I/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	năm 2026.				
18	Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách TTHC năm 2026.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Quý I/2026
19	Rà soát, đánh giá tác động của TTHC; thực hiện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
20	Công bố TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các TTHC được công bố	Năm 2026
21	Công khai nội dung TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Trang thông tin điện tử của xã.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các TTHC được công khai, tích hợp trên Cổng DVC Quốc gia, và Trang thông tin điện tử của xã	Năm 2026
22	Việc giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân được thực hiện đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân được công khai, minh bạch	Năm 2026
23	Việc giải quyết hồ sơ TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các	Trung tâm Phục vụ Hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai thực hiện; báo cáo	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan bằng phương thức điện tử	Công			
24	Tổ chức tiếp nhận, xử lý, PAKN của người dân và doanh nghiệp trên cổng DVC Quốc gia, Cổng thông tin dịch vụ công cấp tỉnh và các địa chỉ tiếp nhận PAKN khác của tỉnh về quy định hành chính, TTHC và thực hiện TTHC; công khai kết quả xử lý theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	PAKN được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý; Kết quả trả lời PAKN được công khai	Năm 2026
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
25	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp xã theo quy định của pháp luật.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
26	Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
27	Trình UBND tỉnh Quyết định phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực theo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan	Quyết định	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	quy định của pháp luật.				
28	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế/số lượng người làm việc theo lộ trình.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
29	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh đề án vị trí việc làm theo quy định của pháp luật.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
30	Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức năm 2026.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch; Báo cáo	Năm 2026
31	Xây dựng, thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2026 phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCCVC.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch; Quyết định	Năm 2026
32	Xây dựng kế hoạch kiểm tra và tự kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2026.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
33	Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định; Báo cáo	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
34	Triển khai, thực hiện các chính sách đối với CBCCVC.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan	Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
35	Thực hiện cập nhật, chuẩn hoá dữ liệu về tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng trên cơ sở dữ liệu tài sản công đảm bảo thông tin về tài sản sản đầy đủ, kịp thời, chính xác.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Năm 2026
36	Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng thực tế tài sản công, quản lý, xử lý tài sản công (nếu có)	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
37	Thẩm định dự toán thu, chi thường và xác định kinh phí chi thường xuyên từ nguồn NSNN, nguồn thu phí được để lại, kinh phí NSNN đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nhằm nâng mức độ tự chủ của đơn vị, giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
38	Xây dựng phương án tự chủ tài chính, đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính của ĐVSNCL trực thuộc, gửi Sở Tài chính thẩm	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	định trình UBND tỉnh Phê duyệt.				
39	Đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tháo gỡ khó khăn; đề xuất giải pháp thực hiện thu hồi vốn, điều chuyển vốn, quyết toán vốn... nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh quản lý.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Năm 2026
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
40	Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
41	Văn bản, hồ sơ công việc toàn trình của cơ quan hành chính được xử lý trên môi trường điện tử.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
42	Dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Trung tâm Dịch vụ Hành chính công	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
43	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thực hiện qua môi trường số, hệ thống thông tin.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Báo cáo	Năm 2026
VIII	ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN				
44	Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công lập năm 2026.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Kế hoạch; Công văn; Báo cáo	Năm 2026
45	Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập năm 2026.				